

Số: 441/2020/QĐST-HNGĐ

Vinh, ngày 18 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 558/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Hồng Q, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT: khối 14, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: xóm 19, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Vương Thị Lệ X, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: khối 14, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: xóm 19, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hồng Q và chị Vương Thị Lệ X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Trần Hồng Q và chị Vương Thị Lệ X thống nhất có 02 con chung tên là Trần Ngọc An P - sinh ngày 15/6/2009 và Trần Vương C - sinh ngày 11/01/2014. Nay ly hôn, anh Q và chị X thống nhất thỏa thuận giao

cả hai con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh Q thỏa thuận cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị X, mỗi con 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 11/2020 cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung Anh Trần Hồng Q và chị Vương Thị Lệ X thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Hồng Q tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí LHST và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con mà anh Q đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0001485 ngày 28/9/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS cùng cấp
- THA cùng cấp
- Toà án tỉnh.
- UBND p. Q, quận B, Hà Nội. (ĐKKH

ngày 23/12/2008)

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa

